| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 765/2020/QĐST-HNGĐ | *Thủ Đức, ngày 17 tháng 8 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", thụ lý số 548/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, gồm:

*Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phạm Tuấn V, sinh năm: 1991
Địa chỉ: số nhà 427 ấp L, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Nguyễn Thị Minh K, sinh năm: 1988
Địa chỉ: số nhà 442 đường Q, Khu phố X, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ông Phạm Tuấn V và bà Nguyễn Thị Minh K đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2012, quyển số 01/2012 ngày 17/3/2012.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/8/2020, ông Phạm Tuấn V và bà Nguyễn Thị Minh K đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Bà Nguyễn Thị Minh K trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22/4/2014.

Ông Phạm Tuấn V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phạm Tuấn V và bà Nguyễn Thị Minh K thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao con Phạm Nguyễn Thành Đ (nam), sinh ngày 22/4/2014 cho bà Nguyễn Thị Minh K tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Phạm Tuấn V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, thực hiện từ tháng 8/2020 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Trường hợp bà K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông V không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Phạm Tuấn V được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Tuấn V và bà Nguyễn Thị Minh K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0057265 ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. T;
- CCTHADS Q. T;
- Đương sự;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Cao Thị Hiền Lũy**